

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 22/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N1 DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn M Đoàn**

2. Ông **Châu Quốc Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** là Thư ký Tòa án N1 dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thành Biên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hữu H, sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Xuân M, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 21/7/2020 bị Tòa án N1 dân huyện Cao Lãnh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng); N1 thân: Bị Tòa án N1 dân huyện Cao Lãnh xét xử 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo Bản án số 47/2012/HSST ngày 16/9/2014; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu H là: Ông **Nguyễn Văn T1** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị hại: **Thịệu Hoài B**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm chứng:

1. **Trần Thị T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 6, Ấp 2, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. **Lê Xuân M**, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp 1, xã M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. **Trần Văn D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

4. **Đoàn Thị Thúy N**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5. **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

6. **Trần Thanh N1**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 6, Ấp 2, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Hữu H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 20/3/2022, bị cáo Lê Hữu H đi bộ từ nhà mẹ ruột của bị cáo là bà Trần Thị T, ngụ ấp 2, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến trước cửa hàng điện thoại Hoài B thuộc ấp 2, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do anh Thiệu Hoài B làm chủ cửa hàng. Bị cáo H quan sát thấy cửa nhà trước có khóa, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo H đi vòng ra phía sau cửa hàng nhìn thấy ổ khóa cửa sau chỉ móc lại không có khóa nên bị cáo H dùng tay bẻ rào lưới B40, leo vào trong cửa hàng, mở khóa cửa đi vào bên trong cửa hàng mở tủ để điện thoại (tủ không có khóa) lấy trộm 07 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ (bị bể màn hình), 01 điện thoại di động hiệu Battery Cover màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Note 30 Plus màu tím và 01 điện thoại di động loại bấm số hiệu Nokia màu đen, bị cáo H đến tủ gỗ mở hộc tủ ra lấy 04 sim điện thoại gồm: 01 sim mạng Mobiphone, 02 sim mạng Vinaphone và 01 sim mạng Vietnam mobile. Thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone gồm: 50 thẻ cào mệnh giá 10.000 đồng, 40 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 20 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng, 20 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng; Mạng Vinaphone gồm: 10 thẻ cào mệnh giá 10.000 đồng, 10 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 20 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng, 10 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng; mạng Viettel gồm: 20 thẻ cào mệnh giá 10.000 đồng, 40 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng, 10 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng; mạng Vietnam Mobile gồm: 20 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng, tổng **trị giá các thẻ cào là 10.000.000 đồng** và tiền mặt 450.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo H để vào một cái áo củ, bọc lại rồi tẩu thoát ra cửa sau đi về nhà bà T. Khi về đến nhà bị cáo để toàn bộ tài sản trộm được vào ba lô màu đen rồi đi bộ đến Nhà trọ Pha Lê thuộc ấp 2, xã L, huyện

Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thuê 01 phòng trọ không có sổ của anh Trần Văn D để nghỉ. Khi vào phòng trọ thì bị cáo H lấy 01 cái sim gắn vào điện thoại Wiko màu đỏ gọi cho Trần Thanh N1 rủ N1 đến Nhà trọ B chơi, khi N1 đến Nhà trọ thì H kêu N1 lấy xe mô tô của N1 là xe hiệu SuzukiMax màu xanh (không rõ biển số) chở H đi đến thành phố Vĩnh Long để mua ma túy sử dụng thì N1 đồng ý. Lúc này điện thoại Wiko màu đỏ mà bị cáo sử dụng đã hết pin nên bị cáo đem ra quầy tiếp tân nhờ anh Trần Văn D là chủ Nhà trọ sạc pin rồi cùng N1 đi đến thành phố Vĩnh Long, H trực tiếp mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt (Không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền là 300.000 đồng, sau đó H và N1 đi đến đoạn đường vắng gần khu vực Trung tâm văn hóa thuộc phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để chích ma túy, rồi ngủ lại tại đó.

Đến sáng ngày 21/3/2022 bị cáo H kêu N1 chở về ngã ba An Hữu, cửa hàng mua bán phụ kiện điện thoại A1 tại xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do chị Đoàn Thị Thúy N làm chủ, bị cáo H kêu N1 ngừng xe, bị cáo H đi vào tiệm lấy trong túi quần ra 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, 01 điện thoại hiệu OPPO A3S màu đỏ cả hai đều bị bể màn hình (Do N1 chở H nhiều lần bị té nên điện thoại bị bể màn hình), bị cáo H bán 02 điện thoại được 600.000 đồng, bị cáo H kêu N1 chở bị cáo H quay lại thành phố Vĩnh Long, bị cáo H tiếp tục đi mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt với tiền là 500.000 đồng, cả hai đi đến khu vực gần Trung tâm văn hóa thuộc phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long để chích ma túy, cả hai ngủ trên đường vắng, đến khoảng 09 giờ cùng ngày Công an phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã kiểm tra tạm giữ của H và N1 03 điện thoại di động và 01 xe mô tô. N1 tiếp tục nằm ngủ còn bị cáo H thì bỏ đi lấy số sim và thẻ cào điện thoại đem bán cho người dân đi đường (Không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) được tổng số tiền là 1.600.000 đồng, bị cáo H lấy 1.500.000 đồng mua ma túy rồi tìm nơi vắng để chích ma túy (Không xác định được địa chỉ cụ thể) và ngủ lại đến sáng ngày 22/3/2022, bị cáo H đón xe buýt đi về nhà cha ruột là ông Lê Xuân M, ngụ ấp 1, xã M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo H đưa cho ông M 01 điện thoại di động hiệu Note 30 Plus màu tím kêu ông M trả lại cho anh B, đến chiều cùng ngày thì bị cáo H đi về nhà bà T, do bà T đã biết H là người lấy trộm tài sản của anh B nên đã đưa bị cáo H đến Công an xã L đầu thú.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Bettery cover màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Do Công an phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bàn giao).

+ 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ đen do ông Trần Văn D giao nộp.

+ 01 điện thoại di động hiệu Note 30 Plus màu tím do ông Lê Xuân M đưa cho anh Thiệu Hoài B giao nộp.

+ 01 sim điện thoại Vietnam mobile số 0924350224, 01 thẻ cào Vietnam mobile mệnh giá 50.000 đồng, 02 thẻ cào mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng do bị cáo Lê Hữu H giao nộp.

Tất cả vật chứng đã tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng và niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/BB-HĐĐTTHS ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá 1.233.333 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh đen trị giá 4.466.667 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Battery Cover màu xanh đen trị giá 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Note 30 Plus màu tím trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trị giá 200.000 đồng. Tổng cộng: 14.200.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Battery cover màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Note 30 Plus màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 sim điện thoại Vietnam mobile số 0924350224, 01 thẻ cào Vietnam mobile mệnh giá 50.000 đồng, 02 thẻ cào mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng cho anh Thiệu Hoài B. Anh Thiệu Hoài B xác định giá trị của 04 sim điện thoại gồm: 01 sim mạng Mobiphone, 02 sim mạng Vinaphone và 01 sim mạng Vietnam mobile là 200.000 đồng. Hiện anh B yêu cầu bị cáo H khắc phục các khoản tiền gồm: Trị giá các thẻ cào và sim điện thoại là 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng trị giá là 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá là 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 19.500.000 đồng, bị cáo H đồng ý, nhưng hiện tại chưa bồi thường.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Hữu H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSHCL ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hữu H bồi thường thiệt hại số tiền là 19.500.000 đồng đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra cho bị hại Thiệu Hoài B.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa bị hại anh Thiệu Hoài B trình bày: thống nhất với Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Anh B yêu cầu bị cáo Lê Hữu H bồi thường

thiệt hại về trị giá các thẻ cào và sim điện thoại là 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng trị giá là 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá là 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 19.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm. Về phần hình phạt đối với bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các vấn đề khác áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, người bào chữa còn viện dẫn nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do bị cáo thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, bản thân bị cáo thiếu sự tu dưỡng, bị cáo thuộc hộ nghèo và việc nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hữu H đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 35/CT-VKSHCL ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/3/2022 tại ấp 2, xã L, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút đột nhập vào cửa hàng điện thoại lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A2 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Battery Cover màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Note 30 Plus màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, thẻ cào, sim điện thoại các mạng trị giá 10.200.000 đồng và 450.000 đồng tiền mặt của anh Thiệu Hoài B. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại là 24.850.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo Lê Hữu H, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cho thỏa thích bản thân mà không phải bỏ công sức lao động như bao nhiêu người lao động lương thiện trong xã hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo; đầu thú về hành vi phạm tội đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Thiệu Hoài B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại: trị giá các thẻ cào và sim điện thoại là 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng trị giá là 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá là 1.500.000 đồng; tổng số tiền là 19.500.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Thiệu Hoài B. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh B là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

Ngoài ra bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hữu H không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu H là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Đối với Trần Thanh N1 trong thời gian N1 đi cùng bị cáo H đến thành phố Vĩnh Long để mua ma túy sử dụng chung thì N1 không biết tài sản mà bị cáo H sử dụng là tài sản do trộm cắp mà có. Đến khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh mời làm việc thì N1 mới biết H đi trộm cắp tài sản của anh B để ban lấy tiền mua ma túy cho N1 sử dụng nên chưa đủ căn cứ để xử lý Trần Thanh N1 theo quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô SuzukiMax màu xanh (không rõ biển số) của N1 sử dụng để chở bị cáo H đi Vĩnh Long mua ma túy sử dụng bị Công an phường 3 thành phố Vĩnh Long kiểm tra tạm giữ thì Công an phường 3, thành phố Vĩnh Long đã trả lại cho N1 quản lý và sử dụng nên không đặt vấn đề xử lý.

[12] Đối chủ cửa hàng mua bán phụ kiện điện thoại A1 do chị Đoàn Thị Thúy N làm chủ và anh Nguyễn Quốc K là nhân viên đứng mua bán phụ kiện, khi anh Khởi trực tiếp mua 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại hiệu OPPO A3S màu đỏ do bị cáo H bán thì không biết đây là tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có, sau khi mua 02 điện thoại trên thì anh Khởi đã bàn giao lại cho Ngân và chị Ngân đã bán xác 02 điện thoại trên cho một người lạ thu mua điện thoại cũ nên không thu hồi được nên không đặt vấn đề xử lý.

[13] Đối với hành vi mà bị cáo H mua ma túy cho N1 sử dụng, có dấu hiệu của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh có Công văn số: 190/CQĐT, ngày 27/8/2022 chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giải quyết theo quy định là phù hợp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và anh Thiệu Hoài B. Bị cáo Lê Hữu H có trách nhiệm bồi thường cho anh Thiệu Hoài B giá trị các thẻ cào và sim điện thoại là 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng trị giá là 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá là 1.500.000 đồng; tổng số tiền là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lê Hữu H không phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS & HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Hoa